

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH LÀO CAI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 12/2021/HS-PT

Ngày 28-4-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LÀO CAI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Trương Quyết Thắng.

Các Thẩm phán: Bà Trần Thị Khánh Vân và ông Đặng Phi Long.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thu Hằng – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Lào Cai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lào Cai tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Khánh Vân - Kiểm sát viên.

Ngày 28/4/2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lào Cai xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 12/2021/TLPT-HS ngày 05 tháng 3 năm 2021 đối với bị cáo Lê Văn C do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 05/2021/HS-ST ngày 21/01/2021 Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Lào Cai.

- Bị cáo có kháng cáo:

Lê Văn C (Tên gọi khác: Không); Giới tính: Nam;

Sinh ngày 09 tháng 9 năm 1983 tại thị trấn C1, huyện Đ, tỉnh Bắc Giang.

Nơi cư trú: Tổ dân phố số 5, thị trấn L, huyện T, tỉnh Lào Cai.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 8/12;

Con ông: Lê Quốc T sinh năm 1947 và bà: La Thị H, sinh năm 1948. Điều trú tại: thị trấn C1, huyện Đ, tỉnh Bắc Giang. Bị cáo có vợ là Trần Thị H, sinh năm 1977, trú tại tổ dân phố số 5, thị trấn L, huyện T, tỉnh Lào Cai và 02 con, con lớn sinh năm 2004, con nhỏ sinh năm 2016 (đã chết).

Tiền án: Không, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 19/01/1998, Lê Văn C bị Công an huyện Đ, tỉnh Bắc Giang ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức cảnh cáo về hành vi trộm cắp tài sản; Ngày 29/05/1998 bị cáo bị đưa vào Trường giáo dưỡng số 2 Cục C10 của Bộ công an, trong thời hạn 24 tháng theo Quyết định số 546/QĐ-UB ngày 07/5/1998 của UBND tỉnh Bắc Giang, ngày 05/02/2000 bị cáo chấp hành xong quyết định; Năm 2002 bị cáo bị đưa vào Cơ sở giáo dục bắt buộc H1 trong thời hạn 24 tháng theo Quyết định số 473/QĐ-UB ngày 18/4/2001 của UBND tỉnh Bắc Giang. Ngày 16/5/2003, bị cáo trốn khỏi cơ sở

giáo dục, đến ngày 09/10/2006 bị bắt lại. Ngày 26/12/2007, bị cáo chấp hành xong quyết định.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 17/9/2020, tạm giam từ ngày 26/9/2020, đến ngày 05/11/2020 bị cáo được thay thế biện pháp ngăn chặn cho Bảo lãnh - Có mặt.

- *Bị hại:* Anh Trần Thành L, sinh năm 1985 và chị Trần Thị L1, sinh năm 1989. Cùng trú tại: Thôn X 2, thị trấn L, huyện T, tỉnh Lào Cai - Vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Chị Trần Thị H1, sinh năm 1977, nơi cư trú: Tổ dân phố số 5, thị trấn L, huyện T, tỉnh Lào Cai - Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do mâu thuẫn gia đình, khoảng 14 giờ 30 phút ngày 05/9/2020, Lê Văn C bỏ nhà đi và mang theo một bao tải quần áo. Khi đi bộ tới khu vực Ủy ban nhân dân thị trấn L, huyện T, C nảy sinh ý định đột nhập vào nhà vợ chồng anh Trần Thành Long và chị Trần Thị Luyện, cùng trú tại thôn X 2, thị trấn L, huyện T để trộm cắp tài sản. C mang bao tải quần áo giấu vào bụi cây gần đó rồi đi bộ xuống dưới bờ suối sau nhà và trèo theo bờ kè đá lên bên phải nhà của gia đình anh Long theo hướng nhìn từ ngoài đường vào. C quan sát phía sau nhà anh Long được bao quanh bằng lưới B40, phía trên sát mái chỉ được buộc gia cố bằng dây thép. C trèo lên sát mái nhà dùng tay trái tháo gỡ phần dây thép buộc lưới B40 với xà sắt, tay phải bám vào xà sắt, sau khi tháo được dây thép C dùng tay trái kéo lưới B40 ra phía ngoài để tạo khoảng trống và bám hai tay vào xà sắt đu người lên cho hai chân đi qua khoảng trống rồi tụt người xuống sân sau nhà. Khi vào được bên trong, C thấy cửa sau là cửa kính chỉ chốt bên trong không khóa. C lấy một chiếc kéo có tay cầm màu xanh và một con dao inox cán gỗ để rạch gioăng cao su quanh tấm kính nhưng không được, dùng xà cày bằng thép xoắn cạy vào góc tấm kính gần chốt cửa làm vỡ tấm kính thành khoảng rộng đủ để C luồn tay qua khoảng trống để mở chốt cửa bên trong. C đi qua bếp nhà lấy 01 con dao dạng dao phay cầm theo đi thẳng vào phòng ngủ. Tại phòng ngủ C dùng dao cạy cánh cửa kết sắt để tạo độ hở rồi cho lưới xà cày vào cạy phá cánh cửa kết sắt. C lấy được một tệp tiền gồm nhiều tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng và cho vào túi quần bên phải. C tiếp tục dùng dao và xà cày phá tiếp ngăn nhỏ bên trong kết sắt thì thấy có một chiếc ví bên trong có nhiều tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng và 02 hộp nhựa màu hồng đỏ (loại hộp thường dùng để đựng vàng) hộp thứ nhất lấy được 01 dây chuyền nữ màu vàng, hộp thứ hai lấy được 01 đôi hoa tai hình tròn bằng vàng. C lấy toàn bộ số tiền này cất vào túi quần bên trái và theo lối cũ ra ngoài lấy bao tải quần áo rồi đi ra đường tỉnh lộ 151 bắt taxi bỏ trốn lên thành phố Lào Cai và thuê nhà nghỉ ở khu vực ga Lào Cai. Tại đây, C bỏ số tiền vừa trộm cắp ra đếm được tổng cộng là 40.000.000 đồng, 01 dây chuyền và 01 đôi hoa tai bằng vàng. Sáng ngày 06/9/2020 C bắt xe khách về nhà bố mẹ để ở thị trấn S, huyện Đ, tỉnh Bắc Giang. Đến ngày 17/9/2020, C đã đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T đầu thú và giao nộp 24.000.000

đồng, 01 dây chuyền và 01 đôi hoa tai bằng vàng. Đối với số tiền 16.000.000 đồng C sử dụng mua điện thoại và chi tiêu cá nhân hết.

Tại kết luận giám định số 6522/C09-P4 ngày 21/9/2020 của Viện khoa học hình sự Bộ công an kết luận: 01 sợi dây chuyền bằng kim loại màu vàng được chế tác dạng mắt xích rỗng nối tiếp nhau, bên trên có khắc hoa văn, móc khóa hình chữ S gửi giám định có tổng khối lượng 18,75 gam là vàng, hàm lượng vàng trung bình 99,58%; 02 vòng đeo tai bằng kim loại màu vàng, mặt ngoài có khắc hoa văn gửi giám định có tổng khối lượng 7,50 gam là vàng, hàm lượng vàng trung bình 99,26%.

Tại kết luận giám định số 37/KLGD ngày 24/9/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lào Cai kết luận: 48 tờ tiền Việt Nam mệnh giá 500.000đ gửi giám định là tiền thật do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam phát hành.

Tại kết luận định giá tài sản số 20/KLĐG ngày 23/9/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự kết luận: 01 dây chuyền vàng trị giá 27.100.000đ, 02 vòng đeo tai trị giá 10.840.000đ. Tổng cộng trị giá tài sản tại thời điểm định giá tháng 9/2020 là 37.940.000đ.

Bản án sơ thẩm số 05/2021/HS-ST ngày 21/01/2021 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Lào Cai đã quyết định: Tuyên bố bị cáo Lê Văn C phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Xử phạt bị cáo 02 (hai) năm 07 (bảy) tháng tù, khấu trừ 49 (bốn mươi chín) ngày bị cáo bị tạm giữ từ ngày 17/9/2020 đến ngày 05/11/2020, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

Ngày 02/02/2021, bị cáo Lê Văn C kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm,

Bị cáo Lê Văn C khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội và xin Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng án treo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lào phát biểu quan điểm: đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355, điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng Hình sự: Chấp nhận kháng cáo của bị Lê Văn C, sửa Bản án hình sự sơ thẩm theo hướng cho bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên, Thẩm phán, Thư ký trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử tại tòa án cấp sơ thẩm đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về vấn đề này. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, phù hợp với lời khai của bị hại và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ của vụ án. Do đó có đủ căn cứ

để xác định: Khoảng 14 giờ 30 phút ngày 05/9/2020, bị cáo Lê Văn C đã có hành vi đột nhập vào nhà anh Trần Thành L và chị Trần Thị L, trộm cắp 40.000.000 đồng, 01 sợi dây chuyền và 01 đôi hoa tai. Tổng giá trị tài sản bị cáo đã trộm cắp là 77.940.000 đồng.

Hành vi phạm tội của bị cáo đã cấu thành tội “*Trộm cắp tài sản*” với tình tiết định khung là “*Chiếm đoạt tài sản trị giá từ 50.000.000 đồng đến dưới 200.000.000 đồng*”. Vì vậy, Bản án hình sự sơ thẩm số 05/2021/HS-ST ngày 21/01/2021 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Lào Cai xử phạt bị cáo Lê Văn C về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét kháng cáo của bị cáo về việc xin hưởng án treo

Bị cáo Lê Văn C không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tự nguyện bồi thường toàn bộ thiệt hại; sau khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo đã ra đầu thú; bị hại có đơn xin miễn truy cứu trách nhiệm hình cho bị cáo. Vì vậy, bản án sơ thẩm áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1; khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự và xử phạt bị cáo 02 năm 07 tháng tù là có căn cứ, phù hợp với tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo.

Tuy nhiên, sau khi ra đầu thú bị cáo đã hoàn trả lại toàn bộ tài sản đã trộm cắp cho gia đình bị hại nên hành vi phạm tội của bị cáo được xác định là gây ra thiệt hại không lớn. Tòa án cấp sơ thẩm không áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo là thiếu sót.

Trong quá trình xét xử phúc thẩm, bị cáo cung cấp thêm tài liệu, chứng cứ mới gồm: Giấy xác nhận của UBND thị trấn L về việc bị cáo luôn chấp hành tốt quy định nơi cư trú và tích cực tham gia các hoạt động xã hội; Giấy xác nhận bị cáo là lao động chính trong gia đình, hoàn cảnh gia đình khó khăn (vợ ốm đau, 01 con chết, 01 con bỏ nhà đi lang thang) và Thông báo của Công an thị trấn L xác nhận sự việc ngày 28/01/2021 trên đường đi làm về, bị cáo đã kịp thời trình báo cơ quan chức năng về việc một xe ô tô chở xỉ phốt pho đang bốc cháy, có nguy cơ gây ô nhiễm môi trường. Cơ quan chức năng đã nhanh chóng xử lý, tránh được hậu quả về môi trường trong khu dân cư. Những chứng cứ mới do bị cáo cung cấp đã thể hiện rõ thái độ ăn năn hối cải, có ý thức sửa chữa lỗi lầm của bị cáo.

Hội đồng xét xử nhận định: bị cáo Lê Văn C, có địa chỉ nơi cư trú rõ ràng, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Về nhân thân, mặc dù bị cáo đã từng bị xử phạt hành chính; bị đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc. Tuy nhiên, tại thời điểm vi phạm bị cáo 02 lần chưa đủ 16 tuổi và 01 lần chưa đủ 18 tuổi nên khả năng nhận thức về pháp luật còn chưa đầy đủ. Từ năm 2007 đến trước thời điểm phạm tội, bị cáo luôn chấp hành tốt chính sách pháp luật của Nhà nước, chưa bị cơ quan có thẩm quyền nào xử phạt hoặc bị Tòa án nào xét xử. Vì vậy, xét thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội, giao bị cáo cho chính quyền địa

phương nơi cư trú giám sát, giáo dục cũng đủ để cải tạo bị cáo thành công dân tốt và đảm bảo tác dụng răn đe, phòng ngừa tội phạm chung, đồng thời thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật.

Tại phiên tòa phúc thẩm, Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bị cáo, sửa Bản án hình sự sơ thẩm theo hướng: Xử phạt bị cáo 02 (Hai) năm 07 (Bảy) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 05 (năm) năm. Xét thấy quan điểm của Kiểm sát viên là có căn cứ nên được chấp nhận.

Từ những phân tích trên xét thấy, kháng cáo của bị cáo Lê Văn C xin được hưởng án treo là có căn cứ.

[4] Xét việc xác định tư cách tham gia tố tụng của chị Trần Thị Hạnh

Tại biên bản thỏa thuận bồi thường dân sự ngày 23/10/2020 giữa bị cáo Lê Văn C, chị Trần Thị H1 (là vợ bị cáo) và gia đình bị hại, bị cáo C và chị Hạnh đã xác định số tiền 16.000.000 đồng bồi thường cho gia đình bị hại là tài sản chung của vợ chồng, do C và chị Hạnh tiết kiệm trong lao động có được. Vì vậy, chị Hạnh phải tham gia tố tụng với tư cách là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án. Việc Tòa án cấp sơ thẩm xác định chị Hạnh là người làm chứng là không đúng quy định. Mặc dù không có kháng cáo, kháng nghị về nội dung này nhưng Hội đồng xét xử xét thấy cần xác định lại tư cách tham gia tố tụng của chị Trần Thị H1 tại bản án phúc thẩm.

[5] Về án phí: Kháng cáo của bị cáo được chấp nhận nên bị cáo không phải chịu tiền án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lý trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355, điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng Hình sự:

1. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lê Văn C; Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 05/2021/HS-ST ngày 21/01/2021 của Tòa án nhân dân T, tỉnh Lào Cai về phần hình phạt đối với bị cáo Lê Văn C như sau:

Tuyên bố bị cáo Lê Văn C phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 173, điểm b, h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58, Điều 65 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Lê Văn C 02 (hai) năm 07 (bảy) tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 05 (năm) năm tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo Lê Văn C cho Ủy ban nhân dân thị trấn L, huyện T, tỉnh Lào Cai giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật thi hành án Hình sự;

Trong thời gian thử thách nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật hình sự.

2. Về án phí: Bị cáo Lê Văn C không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh;
- Sở Tư pháp tỉnh;
- Phòng hồ sơ Công an tỉnh;
- Trại tạm giam CA tỉnh Lào Cai;
- CQTHAHS CA H. T;
- CQCSĐT CA H. T;
- TAND H. T ;
- VKSND H. T;
- Chi cục THADS H. T;
- UBND Thị trấn L.
- Bị cáo; NQLNVLQ;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trương Quyết Thắng